DANH SÁCH LỚP TRIẾT HỌC K2015 - LỚP A

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Điểm danh							
						04/10/2015		11/10/2015		18/10/2015		25/10/2015	
						Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
1	Đoàn Thị Lan	Anh	3/5/1987	Quảng Bình	BVTV		x	x	x	x	x	x	
2	Nguyễn Võ Ngọc	Châu	14/9/1993	An Giang	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
3	Trần Quang	Đại	11/4/1989	Long An	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
4	Nguyễn Công	Định	26/10/1980	Bình Dương	BVTV								
5	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	19/9/1992	An Giang	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
6	Nguyễn Thị	Hiền	29/3/1976	Thái Nguyên	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
7	Dư Thị Minh	Hiếu	19/10/1988	Gia Lai	BVTV								
8	Đinh Quốc	Hòa	14/4/1975	Hà Tĩnh	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
9	Hồ Hữu	Huân	12/11/1985	Tiền Giang	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
10	Phan Quang	Hương	4/6/1982	Hà Nội	BVTV								
11	Đặng Thị Ánh	Kiều	8/7/1993	Phú Yên	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
12	Lê Thị Bích	Liên	19/7/1991	Bình Dương	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
13	Đặng Thị Lệ	Nga	5/8/1985	Long An	BVTV		x						
14	Hồ Lê Mỹ	Nghiệp	16/4/1992	Bình Thuận	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
15	Đỗ Tấn	Phát	11/8/1991	Bình Dương	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
16	Vũ Quang	Quí	29/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
17	Trần Hồng	Quyến	10/7/1987	Long An	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
18	Lê Phước	Tài	7/9/1993	TP. Hồ Chí Minh	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
19	Nguyễn Khoa	Thảo	21/7/1978	Lâm Đồng	BVTV	x	x	x	x	x	x		
20	Nguyễn Thị Thu	Thứ	20/3/1986	Long An	BVTV		x	x	x	x	x	x	
21	Huỳnh Thụy Kiều	Tiên	29/3/1993	An Giang	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
22	Lưu Từ Đoan	Trang	21/8/1992	Khánh Hoà	BVTV	x	x	x	x	x	x	x	
23	Nguyễn Thị Nguyệt	Tú	13/10/1985	Nghệ An	BVTV								
24	Đặng Thị Ngọc	Anh	15/8/1993	Hoà Bình	Chăn nuôi		x	x	x	x	x	x	
25	Lê Mỹ	Lan	28/6/1988	Đồng Nai	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
26	Phạm Thị Hằng	Nga	1/6/1989	Đắk Lắk	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
27	Hoàng Thị Xuân	Nguyên	8/3/1980	Hải Phòng	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
28	Trần Thanh	Nhã	28/4/1982	Long An	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
29	Vũ Thị Kiều	Oanh	21/8/1978	Đồng Nai	Chăn nuôi		x	x	x	x	x	x	
30	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	20/4/1991	Bình Định	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
31	Hoàng Nhật	Quang	16/11/1986	Đồng Nai	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
32	Lê Tấn	Tài	27/5/1979	Long An	Chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	
33	Bùi Công	Bình	12/11/1984	Long An	Lâm học	x	x	x	x	x	x	x	
34	Huỳnh Thới	Bình	10/10/1985	Quảng Ngãi	Lâm học								
35	Trần Mạnh	Hà	4/11/1978	Phú Thọ	Lâm học								
36	Nguyễn Minh	Hoàng	3/10/1980	Hậu Giang	Lâm học								
37	Trần Thị Thanh	Hương	8/11/1985	Nam Định	Lâm học	x	x	x	x	x	x	x	
38	Nguyễn Thị Mỹ	Khuê	28/8/1969	Đồng Tháp	Lâm học								

DANH SÁCH LỚP TRIẾT HỌC K2015 - LỚP A

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Điểm danh							
						04/10/2015		11/10/2015		18/10/2015		25/10/2015	
						Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
39	Phạm Gia	Lâm	5/6/1988	Ninh Bình	Lâm học	x	x	x	x	x	x	x	
40	Trần Vũ Khánh	Linh	2/3/1992	Bình Định	Lâm học	x	x	x	x	x	x	x	
41	Nguyễn Đại	Thạch	8/10/1990	Long An	Lâm học								
42	Đinh Hữu	Thắng	3/4/1984	Nghệ An	Lâm học	x	x	x		x	x	x	
43	Văn Hiếu	Thanh	25/7/1991	Kiên Giang	Lâm học								
44	Dương Văn	Thành	12/12/1991	Lâm Đồng	Lâm học								
45	Trần Văn	Trãi	6/3/1974	Thừa Thiên -Huế	Lâm học	x	x	x	x	x	x	x	
46	Nguyễn Gia Mai	Trinh	14/9/1990	Bình Thuận	Lâm học	x	x	x	x	x	x		
47	Phan Thanh	Xuân	30/4/1969	An Giang	Lâm học								
48	Trần Thị Quỳnh	Diệp	8/9/1986	Bình Định	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
49	Nguyễn Hồ Mỹ	Dung	26/10/1992	Lâm Đồng	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
50	Nguyễn Thị	Dược	18/2/1991	Quảng Nam	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
51	Lê Khắc	Đường	10/1/1990	Đắk Lắk	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
52	Phạm Ngọc	Hà	1/1/1989	Hải Dương	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
53	Phan Hồng	Hải	8/1/1989	Ninh Thuận	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
54	Trương Kim Hoài	Hận	25/6/1988	An Giang	CNSH								
55	Cao Như	Hiền	5/2/1988	Phú Yên	CNSH								
56	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	5/6/1992	Lâm Đồng	CNSH	x	x	x	x		x	x	
57	Nguyễn Thị	Liễu	12/8/1991	Bình Thuận	CNSH								
58	Nguyễn Thị Kiều	Linh	6/9/1991	Đồng Nai	CNSH	x							
59	Nguyễn Thị Hằng	Ly	17/11/1992	Gia Lai	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
60	Phạm Thị	Mận	8/6/1990	Ninh Bình	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
61	Nguyễn Thanh	Minh	15/12/1990	Quảng Nam	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
62	Bùi Thị Tuyết	Nga	20/3/1989	Bình Định	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
63	Bùi Thị Huyền	Nhung	23/8/1987	Kiên Giang	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
64	Trần Đình	Phan	3/2/1976	Khánh Hoà	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
65	Lê Văn	Phú	12/12/1990	Tây Ninh	CNSH								
66	Lương Thị Xuân	Quỳnh	28/11/1992	Lâm Đồng	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
67	Đỗ Đức	Thăng	1/1/1991	Cần Thơ	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
68	Nguyễn Lâm Thiên	Thanh	2/9/1991	Lâm Đồng	CNSH								
69	Nguyễn Văn	Thảo	16/2/1990	Vĩnh Long	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
70	Nguyễn Thành Thanh	Thúy	27/3/1992	Bình Định	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
71	Nguyễn Thị Biên	Thùy	5/4/1989	Bắc Cạn	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
72	Phạm Thị Thanh	Thủy	20/12/1989	Ninh Thuận	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
73	Trần Thị Mỹ	Trâm	29/8/1992	Kon Tum	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
74	Nguyễn Thị Xuân	Trang	5/2/1991	Bến Tre	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
75	Phạm Thị Thúy	Trinh	22/12/1983	Nghệ An	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
76	Nguyễn Thị Hồng	Tú	12/1/1986	Quảng Nam	CNSH	x	x	x	x	x	x		
77	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	16/7/1992	Bình Thuận	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	

DANH SÁCH LỚP TRIẾT HỌC K2015 - LỚP A

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Điểm danh							
						04/10/2015		11/10/2015		18/10/2015		25/10/2015	
						Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
78	Trương Thị Ngọc	Tuyền	22/6/1983	TP. Hồ Chí Minh	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
79	Nguyễn Lê	Văn	19/9/1990	Ninh Thuận	CNSH	x	x	x	x	x	x	x	
80	Huỳnh Nguyên Thảo	Vy	15/8/1986	Long An	CNSH		x	x	x	x	x	x	
81	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	24/10/1985	Tiền Giang	NTTS	x	x	x	x	x	x	x	
82	Trần Văn	Hương	6/4/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	NTTS		x	x	x	x	x	x	
83	Trần Quốc	Huy	20/8/1985	TP. Hồ Chí Minh	NTTS								
84	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	18/12/1992	Tiền Giang	NTTS	x	x	x	x	x	x	x	
85	Trần Đăng	Khoa	7/8/1993	Bến Tre	NTTS								
86	Huỳnh Văn	Thêm	20/10/1975	Quảng Ngãi	NTTS	x	x	x	x	x	x	x	
87	Văn Anh	Thoại	10/4/1993	Cà Mau	NTTS	x	x	x	x	x	x	x	
88	Phạm Tấn	Toản	27/7/1991	Phú Yên	NTTS	x	x	x	x	x	x	x	
89	Võ Hoàng	Anh	12/9/1992	Bình Phước	KHCT								
90	Nguyễn Thị	Ảnh	12/5/1992	Bắc Ninh	KHCT								
91	Thiềm Quốc	Bình	15/8/1977	Bình Thuận	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
92	Trần Văn	Bình	10/6/1992	Long An	KHCT								
93	Mai Văn	Bưởng	9/12/1989	Bà Rịa-Vũng Tàu	KHCT	x	x	x		x	x	x	
94	Đoàn Thị Hồng	Cam	4/4/1988	Lâm Đồng	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
95	Huỳnh Tiến	Cảnh	12/8/1979	Long An	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
96	Đoàn Quang	Dương	18/12/1991	Bình Phước	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
97	Phạm Thị Thùy	Dương	15/4/1991	Bến Tre	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
98	Nguyễn Lê Hương	Giang	22/6/1991	Khánh Hoà	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
99	Lê Thị Thu	Hằng	15/12/1977	Sơn La	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
100	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/6/1988	Nghệ An	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
101	Đào Duy	Hiệp	7/9/1989	Gia Lai	KHCT								
102	Phạm Trung	Hiếu	10/2/1989	Đồng Nai	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
103	Lê Thị Xuân	Hoa	9/6/1983	Đồng Tháp	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
104	Võ Thị	Hoa	13/12/1987	Hà Tĩnh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
105	Huỳnh Thị Thái	Hòa	8/5/1989	Thừa Thiên -Huế	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
106	Nguyễn Văn	Hoàng	8/3/1979	Tiền Giang	KHCT								
107	Lê Thiên Việt	Hùng	18/7/1983	Ninh Thuận	KHCT								
108	Nguyễn Mạnh	Hùng	25/6/1991	Tây Ninh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
109	Phan Thị	La	10/9/1993	Quảng Ngãi	KHCT								
110	Nguyễn Thị	Lạc	//1985	Tiền Giang	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
111	Thái Thị	Lê	26/7/1992	Bình Định	KHCT								
112	Nguyễn Xuân	Linh	12/8/1989	Bình Định	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
113	Nguyễn Thành	Nhân	22/4/1988	Bình Dương	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
114	Lê Thị Thùy	Ninh	13/4/1989	Đắk Lắk	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
115	Phạm Hoàng	Phương	10/2/1989	Quảng Ngãi	KHCT								
116	Nguyễn Phú	Quân	29/9/1990	Thanh Hoá	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	

DANH SÁCH LỚP TRIẾT HỌC K2015 - LỚP A

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Điểm danh							
						04/10/2015		11/10/2015		18/10/2015		25/10/2015	
						Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
117	Trịnh Vi	Siêu	30/6/1984	TP. Hồ Chí Minh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
118	Võ Nhất	Sinh	28/4/1989	TP. Hồ Chí Minh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
119	Nguyễn Hoàng	Thạch	23/2/1985	Long An	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
120	Nguyễn Thị	Thảo	28/8/1985	Bình Phước	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
121	Phạm Thị	Thu	9/10/1992	Ninh Bình	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
122	Quản Thị	Thu	8/4/1992	Bình Phước	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
123	Kim Thị	Thúy	27/7/1973	Trà Vinh	KHCT								
124	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	16/7/1980	Tiền Giang	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
125	Phan Minh	Toàn	24/4/1989	Bình Thuận	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
126	Nguyễn Hoàng	Trọng	13/12/1984	Sóc Trăng	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
127	Nguyễn Xuân	Trọng	11/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
128	Võ Thị Thanh	Tuyền	21/7/1980	Tây Ninh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
129	Nguyễn Thị	Út	17/6/1991	Thái Bình	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
130	Nguyễn Thị Bích	Việt	4/3/1991	Bình Phước	KHCT	x	x	x	x	x	x		
131	Nguyễn Thế	Vững	27/8/1990	Trà Vinh	KHCT	x	x	x	x	x	x	x	
132	Trần Đình	Chánh	21/5/1991	TP. Hồ Chí Minh	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
133	Đỗ Văn	Dân	8/2/1987	Ninh Thuận	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
134	Trương Minh	Dũ	24/3/1977	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
135	Nguyễn Lệ Hương	Giang	19/2/1990	Tây Ninh	Thú Y	x	x	x	x		x	x	
136	Huỳnh Thanh	Hải	25/10/1980	Kiên Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
137	Trần Duy	Hải	27/4/1986	Bình Dương	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
138	Hà Hữu	Hiển	19/8/1992	Bến Tre	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
139	Nguyễn Khắc Vũ	Hùng	16/10/1986	Trà Vinh	Thú Y		x	x	x	x	x	x	
140	Đoàn Quốc	Hưng	26/11/1978	Vĩnh Phúc	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
141	Đặng Thị Nguyên	Hương	11/6/1982	Tiền Giang	Thú Y	x		x	x	x	x	x	
142	Huỳnh Vũ Duy	Khang	14/5/1979	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
143	Nguyễn Hữu	Long	20/4/1990	Bình Định	Thú Y								
144	Trần Ngọc	Mai	19/12/1991	TP. Hồ Chí Minh	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
145	Trần Thanh	Nam	9/12/1992	Tiền Giang	Thú Y		x	x	x	x	x	x	
146	Trần Thùy Như	Nguyện	1/9/1992	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
147	Trương Thị Bích	Nguyện	23/10/1991	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
148	Nguyễn Thị	Nhung	5/10/1984	Nghệ An	Thú Y		x						
149	Trần Thị	Nhung	15/4/1985	Ninh Bình	Thú Y		x	x	x	x	x	x	
150	Đặng Mai	Phúc	19/8/1992	Vĩnh Long	Thú Y	x	x	x	x		x	x	
151	Lê Thanh	Quang	2/5/1963	TP. Hồ Chí Minh	Thú Y								
152	Trần Minh	Tấn	20/12/1988	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
153	Phan Văn	Thành	//1974	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	
154	Võ Thị Thu	Thảo	15/9/1988	Bình Định	Thú Y			x	x	x	x		
155	Lê Thái	Thuận	30/3/1982	Tiền Giang	Thú Y	x	x	x	x	x	x	x	

DANH SÁCH LỚP TRIẾT HỌC K2015 - LỚP A

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Điểm danh							
						04/10/2015		11/10/2015		18/10/2015		25/10/2015	
						Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
156	Nguyễn Văn	Ba	28/6/1993	Bến Tre	CN-DT	x	x	x	x	x	x	x	
157	Đỗ Tấn	Dương	20/1/1992	An Giang	CN-DT		x	x	x	x	x	x	
158	Trương Phi	Yến	24/2/1991	Tây Ninh	CNSH-DT	x	x	x	x	x	x	x	
159	Nguyễn Đồng	Khởi	27/7/1989	Nam ĐỊnh	CNSH-DT	x	x	x	x	x	x	x	
160	Võ Quốc	Việt	01/10/1993	TP.HCM	BVTV-DT	x	x	x	x	x	x	x	
161	Trần Võ Thùy	Diễm	13/2/1992	Long An	BVTV-DT								
162	Lê Thị Thúy	Hằng	27/7/1987	Bình Định	KHCT2014	x	x						
163	Trần Khắc	Lĩnh	21/4/1993	Long An	KHCT-DT		x	x	x	x	x	x	
164	Lê Công	Trình	02/12/1982	Sóc Trăng	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
165	Trần Đức	Tiếu	01/05/1984	Nghệ An	KHCT-DT	x	x	x	x		x	x	
166	Nguyễn NGọc Phương	Thùy	30/7/1992	Đồng Nai	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
167	Trần Văn	Thắng	15/8/1992	Bình Phước	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
168	Trương Ngọc Kim	Tuyến	23/8/1993	An Giang	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
169	Đỗ Nữ Lệ	Quyên	14/9/1971	TP.HCM	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
170	Mai Hoàng	Đạo	11/1/1992	Bình Thuận	KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
171	Châu Bảo	Duy	15/6/1988	Gia Lai	Lâm học-DT	x	x	x	x	x	x	x	
172	Lê Nguyễn Đức	Anh	13/6/1992	TP.HCM	Thú y-DT	x	x	x	x	x	x	x	
173	Trương Thị Diệu	Hòa			NTTS 2014	x	x	x	x	x	x	x	
174	Võ Thị Ngọc	Hoang			KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
175	Nguyễn Mạnh	Tuấn			TY 2014	x	x	x	x	x	x	x	
176	Trần Đỗ	Hoàng			KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
177	Phạm Hoàng	Thương			KHCT-DT	x	x	x	x	x	x	x	
178	Nguyễn Huỳnh Yến	Linh			CNSH-DT			x	P	x	x	x	
179	Nguyễn Trần Khánh	Duy			KHCT-DT	x		x	x	x	x	x	